

Bản án số: 27/2021/HS- ST

Ngày 01-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng

Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên .

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 15/TB- TA ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Trọng H, sinh năm 1994

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng C và bà: Vi Thị Nh; vợ: Lý Thị Nh; con: có 01 con, sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lý Thị Nh, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B;

- Chị Phùng Thị H, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B;

* Người làm chứng:

- Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1952 (vắng mặt)

- Ông Vũ Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

- Anh Dương Đại Ngh, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/01/2021, Nguyễn Trọng H, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B đi sang nhà anh Đỗ Văn H, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B để tìm Vi Văn Kh, sinh năm 1988, trú tại thôn S, xã T, huyện T, tỉnh B. Khi đến nhà anh H thì H gặp Khu, được một lúc thì Khu bảo H sang phòng 201 của nhà nghỉ Th thuộc thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh B (do bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1952 trú tại thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh B là người quản lý) để lấy ít đồ (H hiểu ý Kh bảo H đi đến nhà nghỉ Th lấy ma túy Heroine về để sử dụng) nên H đồng ý. Kh dặn H khi đến cửa phòng gõ cửa 02 cái là sẽ có người đưa ma túy cho. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu sơn đen, biển kiểm soát 98N8- 6855 đến nhà nghỉ Th mục đích để lấy ma túy về cho Kh để cùng nhau sử dụng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H đến nhà nghỉ Th và đi đến cửa phòng 201, thấy H lên phòng 201, bà Th thấy nghi ngờ có việc mua bán trái phép chất ma túy nên đã điện báo Công an xã Q. Còn H làm theo lời Kh nói, H gõ cửa thì có một cánh tay bên trong phòng 201 mở cửa phòng thò ra tay ngoài cửa đưa cho H 01 (một) gói giấy bạc, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon đựng chất cục bột màu trắng, H biết đó là ma túy Heroine nên H cầm gói ma túy trên tay trái rồi đi xuống cầu thang tầng 01 của nhà nghỉ Th thì bị lực lượng Công an xã Q, huyện T phối hợp Công an huyện T bắt quả tang H có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt quả tang do đang cầm ma túy trên tay nên H chạy vào phòng 203 của nhà nghỉ Th, do hoảng sợ H đã vứt gói ma túy xuống mặt sàn nơi H đang đứng. L dụng sơ hở khi bắt quả tang nên đối tượng thuê phòng 201 của nhà nghỉ Th đã bỏ trốn. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- Thu giữ tại nền phòng 203 nơi Nguyễn Trọng H bị bắt 01 (một) gói giấy bạc, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon đựng chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu sơn đen, biển kiểm soát 98N8- 6855 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

Cùng ngày 03/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng H và nhà nghỉ Th nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Trọng H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn Kh nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

+ “Trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng: Chứa cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng 1,020 gam, loại Heroine”.

Tại Cáo trạng số: 28/CT- VKS ngày 16/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Trọng H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hường.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Hường phải trả cho chị Phùng Thị H số tiền 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong đựng: 01 gói giấy bạc màu trắng: chứa cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,938 gam, loại Heroin được hoàn lại sau giám định. Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, biển kiểm soát 98N8- 6855 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 008115, tên chủ xe Dương Thị L, biển số đăng ký: 98N8- 6855.

Tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H, chị Nh và những người làm chứng vắng mặt. Chị H có đơn xin vắng mặt, chị Nh và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, tại phòng 203 của nhà nghỉ Th thuộc thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh B công an huyện T, tỉnh B phối hợp với Công an xã Q, huyện T, tỉnh B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trọng H, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép 1,020 gam ma túy Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tàng trữ trái phép 1,020 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Vi Văn Kh là người H khai nhờ H đi đến nhà nghỉ Th lấy ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh Vi Văn Kh vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không xác định được, Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được với Kh nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Vi Văn Kh ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Đối với người đàn ông H khai đưa ma túy cho H tại phòng 201 của nhà nghỉ Th, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa bàn xã Q, huyện T nhưng không có thông tin gì về người đàn ông này nên không xác định được người đưa ma túy cho H là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với bà Đỗ Thị Th là người quản lý nhà nghỉ Th cho đối tượng không có giấy tờ tùy thân thuê phòng, không vào sổ lưu trú, tuy nhiên khi thấy có nghi ngờ có việc mua bán trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ bà Th đã điện báo Công an xã Q, huyện T đến kiểm tra. Do vậy, bà Th không vi phạm pháp luật.

[8] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu sơn đen, biển kiểm soát 98N8- 6855 là tài sản của H và vợ là chị Lý Thị Nh, sinh năm 1994 (ở cùng địa chỉ với H) nhưng trước khi phạm tội H đã bán chiếc xe mô tô trên cho chị Phùng Thị H, sinh năm 1975 trú tại tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B với giá 2.000.000 đồng. Do H không có xe đi nên chị H đã cho H mượn lại xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Ngày 28/3/2021 chị H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98N8-6855. Khi H sử dụng chiếc xe mô tô trên đi đến nhà nghỉ Thh lấy ma túy thì chị H và chị Nh đều không biết nên chị H và chị Nh không vi phạm pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo H đã bán chiếc xe nhãn hiệu Wave α màu sơn đen, biển kiểm soát 98N8- 6855 cho chị Phùng Thị H với giá 2.000.000 đồng. Do H không có xe đi nên chị H đã cho H mượn lại xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Đến nay, chị H yêu cầu H phải trả lại cho chị chiếc xe đã bán hoặc trả cho chị số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý trả cho chị H số tiền 2.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận bị cáo trả cho chị H số tiền trên là phù hợp.

[10] Về vật chứng: đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu sơn đen, biển kiểm soát 98N8- 6855 tên chủ xe là Dương Thị L và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98N8-6855 là tài sản chung của H và vợ là chị Lý Thị Nh. Tuy nhiên, bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe ô tô và 01 đăng ký xe mô tô trên.

01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong đựng: 01 gói giấy bạc màu trắng: chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,938 gam, loại Heroin được hoàn lại sau giám định. Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của

giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2021. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hường.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng H phải trả cho chị Phùng Thị H số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong đựng: 01 gói giấy bạc màu trắng: chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,938 gam, loại Heroin được hoàn lại sau giám định. Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đen đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, biển kiểm soát 98N8- 6855 và 01 đăng

ký xe mô tô, xe máy số 008115, tên chủ xe Dương Thị L, địa chỉ: thôn Ng, xã Cao X, huyện T, tỉnh B, Biển số đăng ký: 98N8-6855.

4. Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trọng H được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh